

Số: /KH-UBND

Lâm Tân, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền số xã Lâm Tân giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số.

Căn cứ Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về phát triển Chính quyền số thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch phát triển Chính quyền số xã Lâm Tân giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Chính quyền số xã Lâm Tân hiện đại, minh bạch, hoạt động hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm; bảo đảm 100% hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã được thực hiện trên môi trường số, từng bước hình thành mô hình chính quyền cơ sở điều hành dựa trên dữ liệu, phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thuận tiện, an toàn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026-2027

a. Dịch vụ công số tại cấp xã

Hoàn thành cung cấp 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã đủ điều kiện ở mức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Bảo đảm 100% người dân chỉ cung cấp thông tin một lần khi giải quyết thủ tục hành chính.

95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b. Quản lý, điều hành của UBND xã

100% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

100% chế độ báo cáo của cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

Xã đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia đào tạo kỹ năng số cơ bản.

50% cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được tham gia đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

2.2. Giai đoạn 2028-2030

a. Dịch vụ công số thông minh

99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.

b. Chính quyền xã điều hành dựa trên dữ liệu

Xã đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

Tỷ lệ UBND xã sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

25% cán bộ lãnh đạo, Trưởng phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

100% cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được tham gia đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

II. ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN

Lấy cải cách thủ tục hành chính làm trọng tâm gắn với chuyển đổi số.

Ưu tiên nền tảng số dùng chung của Thành phố, không đầu tư manh mún.

Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

Gắn kết quả thực hiện kế hoạch với đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm của cán bộ, công chức xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế quản lý về chuyển đổi số ở cấp xã

a. Nhiệm vụ

Rà soát, điều chỉnh Quy chế làm việc của UBND xã để phù hợp với môi trường số.

Ban hành và thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận, xử lý, luân chuyển hồ sơ điện tử; sử dụng chữ ký số cá nhân trong giải quyết công việc.

Lồng ghép mục tiêu chuyển đổi số vào kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch công tác hằng năm của UBND xã.

b. Giải pháp

Chuẩn hóa quy trình xử lý công việc nội bộ theo nguyên tắc “không giấy – một lần nhập dữ liệu – dùng chung”.

Gắn trách nhiệm người đứng đầu, các phòng chuyên môn với kết quả thực hiện chuyển đổi số.

Định kỳ tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của xã theo bộ chỉ số do Thành phố ban hành.

2. Phát triển và khai thác hiệu quả dữ liệu số cấp xã

a. Nhiệm vụ

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xã.

Chuẩn hóa dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội, đối tượng chính sách do xã quản lý.

Tham gia kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố.

b. Giải pháp

Tổ chức rà soát, làm sạch dữ liệu ngay từ khâu tiếp nhận hồ sơ.

Phân công công chức phụ trách từng nhóm dữ liệu (hộ tịch – tư pháp, đất đai – xây dựng, lao động – xã hội...).

Khai thác dữ liệu đã có để phục vụ báo cáo, thống kê, tránh nhập lại nhiều lần.

3. Phát triển, sử dụng hiệu quả các ứng dụng, nền tảng số phục vụ điều hành cấp xã

a. Nhiệm vụ

Sử dụng đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Tham gia triển khai các ứng dụng số, trợ lý số, AI dùng chung do Thành phố cung cấp.

Ứng dụng công nghệ số trong quản lý các lĩnh vực: dân cư, trật tự xây dựng, an sinh xã hội, phản ánh kiến nghị của người dân.

b. Giải pháp

Không đầu tư hệ thống riêng lẻ; ưu tiên khai thác nền tảng số dùng chung.

Tổ chức tập huấn thực hành, “cầm tay chỉ việc” cho cán bộ, công chức xã.

Lãnh đạo UBND xã trực tiếp sử dụng hệ thống số trong chỉ đạo, điều hành để tạo lan tỏa.

4. Phát triển hạ tầng số phục vụ Chính quyền số cấp xã

a. Nhiệm vụ

Bảo đảm hạ tầng mạng, thiết bị CNTT tại UBND xã đáp ứng yêu cầu làm việc trên môi trường số.

Duy trì kết nối ổn định Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

Từng bước nâng cấp trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức xã.

b. Giải pháp

Rà soát, đề xuất Thành phố hỗ trợ nâng cấp thiết bị, đường truyền theo lộ trình.

Ưu tiên hình thức thuê dịch vụ CNTT thay vì đầu tư phân tán.

Bố trí kinh phí bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hằng năm.

5. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

a. Nhiệm vụ

Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong sử dụng hệ thống số.

Phối hợp kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ đối với các hệ thống thông tin cấp xã.

Nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân.

b. Giải pháp

Phân công cán bộ đầu mối về an toàn thông tin tại UBND xã.

Thực hiện nghiêm quy định về quản lý tài khoản, mật khẩu, chữ ký số.

Tuyên truyền, cảnh báo các hình thức lừa đảo trên môi trường số cho người dân.

6. Phát triển nhân lực số và kỹ năng số cộng đồng

a. Nhiệm vụ

Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho 100% cán bộ, công chức xã.

Nâng cao năng lực số cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt xã.

Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp.

b. Giải pháp

Lồng ghép đào tạo kỹ năng số với sinh hoạt chuyên môn, họp giao ban.

Phối hợp tổ chức các lớp “Bình dân học vụ số” cho người dân.

Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng Tổ công nghệ số cộng đồng về hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và sự tham gia của người dân

a. Nhiệm vụ

Tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến.

Hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số thiết yếu.

Khuyến khích người dân phản ánh, góp ý qua các kênh số.

b. Giải pháp

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: loa truyền thanh, họp dân, mạng xã hội.

Phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể trong vận động người dân tham gia chuyển đổi số.

Lấy mức độ sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả triển khai.

8. Bảo đảm kinh phí và tổ chức thực hiện

a. Nhiệm vụ

Bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi số trong dự toán ngân sách xã hằng năm.

Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả.

Thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá định kỳ.

b. Giải pháp

Chủ động đề xuất Thành phố hỗ trợ kinh phí, hạ tầng, đào tạo.

Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số với đánh giá thi đua, khen thưởng.

Định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các ngành, các phòng chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các ngành, các Phòng chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công xã trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Là đầu mối tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch hằng năm, định kỳ báo cáo UBND xã, UBND thành phố (Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm trước 15/12, báo cáo sơ kết trước ngày 31/12/2027, báo cáo tổng kết trước ngày 15/12/2030).

2. Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công

- Trưởng các phòng chuyên môn, ngành, Trung tâm phục vụ hành chính công xã trực tiếp chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về việc thực hiện Kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch triển khai giai đoạn 2026-2030 tại cơ quan, đơn vị mình phụ trách và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa - Xã hội.

3. Trưởng ban nhân dân các ấp

Thường xuyên tuyên truyền kế hoạch này đến với nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã về kế hoạch này.

Tăng cường công tác chỉ đạo đối với Tổ công nghệ số cộng đồng về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số xã Lâm Tân giai đoạn 2026 - 2030. Đề nghị các phòng chuyên môn, ngành, Trung tâm phục vụ hành chính công xã nghiêm túc thực hiện kế hoạch này định kỳ kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- TT Đảng ủy; TT HĐND;
- Các phòng chuyên môn, ngành, Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Trưởng BND các ấp;
- Lưu VT. VP, HĐND-UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sô

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân xã Lâm Tân)

GIAI ĐOẠN 2026–2027 – Dịch vụ số

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức đạt	Đơn vị theo dõi
1	TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình	%	100	TTPVHCC
2	Thông tin người dân chỉ cung cấp một lần	%	100	TTPVHCC
3	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp	%	≥95	UBND xã

GIAI ĐOẠN 2026–2027 – Điều hành số

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức đạt	Đơn vị theo dõi
1	Hồ sơ công việc xử lý trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND-UBND xã
2	Chế độ báo cáo thực hiện trên hệ thống số	%	100	Văn phòng HĐND-UBND xã
3	CBCCVC của xã được đào tạo kỹ năng số cơ bản	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	CBCCVC về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được tham gia đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	%	50	Phòng Văn hóa - Xã hội

GIAI ĐOẠN 2028–2030 – Dịch vụ số

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức đạt	Đơn vị theo dõi
1	Hồ sơ, TTHC được số hóa	%	100	TTPVHCC
2	Thông tin, dữ liệu được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	80	TTPVHCC
3	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp	%	99	UBND xã
4	Dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động được AI hỗ trợ	%	50	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công

GIAI ĐOẠN 2028–2030 – Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức đạt	Đơn vị theo dõi
1	Tỷ lệ xã đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Tỷ lệ xã đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu	%	90	Phòng Văn hóa - Xã hội

3	Tỉ lệ hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	CBCCVC chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được tham gia đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
5	Ứng dụng số/AI phục vụ điều hành	Ứng dụng	≥ 01	UBND xã
6	Tỉ lệ đội ngũ lãnh đạo UBND xã có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	%	25	UBND xã
7	Hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.	%	100	UBND xã

